

Số: /2020/QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức chi hỗ trợ triển khai, thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Thông tư của Bộ Tài chính: Số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017;

Xét Văn bản số 59/BC-STP ngày 14/4/2020 của Sở Tư pháp; Văn bản số 35/BC-STC ngày 28/4/2020 của Sở Tài chính; Văn bản số 685/SNV-TĐKT ngày 07/5/2020 của Sở Nội vụ;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 834/TTr-SNN ngày 16/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi hỗ trợ triển khai, thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/5/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành; Thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phùng Hoan

QUY ĐỊNH

Mức chi hỗ trợ triển khai, thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2020/QĐ-UBND
ngày /5/2020 của UBND tỉnh Nam Định)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức chi hỗ trợ triển khai, thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) trên địa bàn các xã, phường, thị trấn của tỉnh Nam Định năm 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị; các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh (gọi chung là cơ sở sản xuất) có sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách Nhà nước để triển khai, thực hiện Chương trình OCOP.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Các cơ sở sản xuất được hưởng hỗ trợ phải có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

2. Mỗi nội dung hỗ trợ các cơ sở sản xuất thuộc Chương trình OCOP chỉ được hỗ trợ một lần cho một sản phẩm trong một năm.

Điều 4. Mức chi hỗ trợ kinh phí để triển khai, thực hiện Chương trình OCOP

1. Chi tập huấn, đào tạo

Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các nội dung sau:

a) Tập huấn, đào tạo cán bộ thực hiện Chương trình OCOP, bao gồm tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh. Trường hợp tổ chức đi thăm quan, học tập kinh nghiệm quốc tế thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh và đúng quy định về quản lý tài chính.

b) Tập huấn, đào tạo tổ chức, cá nhân có sản phẩm tham gia chương trình OCOP các cấp.

2. Chi truyền thông, thông tin tuyên truyền

Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm: Chi truyền thông, thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, như: Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo, thông tin lưu động,

hội chợ triển lãm; tuyên truyền, quảng bá sản phẩm OCOP trên các panô, biển hiệu, màn hình Led,... trên địa bàn tỉnh; xây dựng và duy trì hoạt động Website Chương trình OCOP của tỉnh; chi xây dựng, in ấn các tài liệu hướng dẫn, ấn phẩm tuyên truyền, sổ tay và các hoạt động khác về Chương trình OCOP.

3. Chi triển khai thực hiện chương trình OCOP

Hỗ trợ tối đa 100% chi phí theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cho các nội dung sau:

- a) Tổ chức hội nghị, hội thảo về triển khai Chương trình OCOP.
- b) Thuê tư vấn triển khai thực hiện Chương trình OCOP năm 2020.
- c) Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP các cấp, bao gồm chi: Thuê chuyên gia, vận chuyên và bảo quản sản phẩm đánh giá, tổ chức khảo sát đánh giá, chi phí kiểm tra chất lượng sản phẩm theo yêu cầu, tổ chức công bố kết quả, giấy chứng nhận sản phẩm OCOP.
- d) Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Chương trình OCOP.

Điều 5. Mức chi hỗ trợ các cơ sở sản xuất tham gia Chương trình OCOP

1. Chi hỗ trợ thiết kế, in, mua nhãn hàng hóa bao bì và câu chuyện sản phẩm OCOP

a) Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thiết kế xây dựng câu chuyện sản phẩm: Mức hỗ trợ tối đa 03 triệu đồng/câu chuyện/sản phẩm; tổng hỗ trợ không quá 09 triệu đồng/cơ sở sản xuất.

b) Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thiết kế nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm. Mức hỗ trợ tối đa 03 triệu đồng/sản phẩm; tổng hỗ trợ không quá 09 triệu đồng/cơ sở sản xuất.

c) Hỗ trợ tối đa 100% chi phí in, mua nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm. Mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/sản phẩm; tổng hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/cơ sở sản xuất.

2. Chi hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói và bảo quản sản phẩm OCOP

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ mới phục vụ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói và kho lạnh bảo quản sản phẩm OCOP cho các cơ sở sản xuất; tổng hỗ trợ không quá 150 triệu đồng/cơ sở sản xuất.

3. Chi hỗ trợ quản lý truy xuất nguồn gốc, xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong nước

a) Hỗ trợ 100% chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm Qrcode (Quick Response Code). Mức hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng/sản phẩm; tổng hỗ trợ không quá 45 triệu đồng/cơ sở sản xuất.

b) Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong nước

- Hỗ trợ tối đa 05 triệu đồng/bản quyền tác giả.

- Hỗ trợ tối đa 07 triệu đồng/cơ sở đăng ký nhãn hiệu thông thường.
- Hỗ trợ tối đa 07 triệu đồng/đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp.
- Hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/cơ sở đăng ký nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận.

4. Chi hỗ trợ phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch nông thôn gắn với nông thôn mới

a) Hỗ trợ tối đa 100% chi phí tập huấn cho các đối tượng tham gia thực hiện sản phẩm dịch vụ du lịch nông thôn (kỹ năng đón, tiếp khách du lịch, chế biến các món ăn và cách giới thiệu về ẩm thực địa phương, ngoại ngữ,...). Tổng hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/sản phẩm.

b) Hỗ trợ tối đa 100% chi phí truyền thông, quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn; hội thảo kết nối các điểm du lịch nông thôn mới, du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận. Tổng hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/sản phẩm.

5. Chi hỗ trợ xây dựng/nâng cấp điểm bán hàng OCOP

Hỗ trợ chi phí xây dựng/nâng cấp điểm bán hàng: Bao gồm xây dựng, sửa chữa, mua giá, kệ trưng bày sản phẩm, bảng hiệu, tủ bảo quản sản phẩm, trang trí điểm bán hàng và các hạng mục cần thiết, phù hợp khác bên trong điểm bán hàng. Mức hỗ trợ 01 lần, tối đa 50% chi phí. Hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/điểm bán hàng và không quá 03 điểm bán hàng/huyện, thành phố.

6. Chi hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá, mở rộng thị trường

a) Chi hỗ trợ tham gia Hội chợ, triển lãm (cơ sở sản xuất được hỗ trợ một phần cước phí vận chuyển hàng hoá, chi phí sinh hoạt của người phục vụ tham gia hội chợ, triển lãm và 50% chi phí thuê gian hàng)

- Đối với hội chợ, triển lãm tổ chức ở trong nước: Hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/cơ sở sản xuất/lần.

- Đối với hội chợ, triển lãm tổ chức ở nước ngoài: Hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/cơ sở sản xuất/lần.

Mỗi cơ sở sản xuất chỉ được hỗ trợ 01 lần/năm.

b) Chi quảng bá, mở rộng thị trường

- Hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và xây dựng website quảng bá giới thiệu sản phẩm và bán hàng của cơ sở sản xuất: Mức hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/website/cơ sở sản xuất.

- Hỗ trợ 100% chi phí theo nội dung dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện truyền thông và xúc tiến thương mại điện tử sản phẩm OCOP cho các cơ sở sản xuất.

Điều 6. Chi thưởng cho cơ sở sản xuất có sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên

1. Sản phẩm đạt 5 sao (90 - 100 điểm) thưởng 12 triệu đồng/sản phẩm.
2. Sản phẩm đạt 4 sao (70 - 89 điểm) thưởng 08 triệu đồng/sản phẩm.
3. Sản phẩm đạt 3 sao (50 - 69 điểm) thưởng 04 triệu đồng/sản phẩm.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các nguồn vốn lồng ghép khác của Trung ương, địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh

a) Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, các cơ sở sản xuất được hưởng hỗ trợ và các đơn vị, tổ chức có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

b) Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình OCOP từ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thực hiện các nội dung hỗ trợ tại Quyết định này.

3. Các Sở, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tuyên truyền, phổ biến các quy định hỗ trợ để các cơ sở sản xuất trên địa bàn biết và thực hiện.

b) Tổng hợp các nội dung đề nghị hỗ trợ của các cơ sở sản xuất trên địa bàn, trình cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí theo quy định.

c) Cân đối, bổ sung kinh phí để hỗ trợ các cơ sở sản xuất tham gia Chương trình OCOP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phùng Hoan